

**DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC**

Tên môn : Chính trị

Học kỳ: 1

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A01

Ngày thi : 07/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25TQ1B_01	Nguyễn Đức An						
2	002	25TQ1E_01	Trần Bình An						
3	003	25TQ1D_01	Trần Quốc An						
4	004	25TQ1A_01	Võ Nguyễn Trường An						
5	005	25TQ1E_02	Dương Quốc Anh						
6	006	25TQ1B_02	Hoàng Ngọc Anh						
7	007	25TQ1D_02	Lê Tuấn Anh						
8	008	25TQ1C_01	Lê Tuấn Anh						
9	009	25TQ1D_03	Lê Tuấn Anh						
10	010	25TQ1B_03	Nguyễn Đức Anh						
11	011	25TQ1B_04	Nguyễn Quốc Anh						
12	012	25TQ1A_02	Nguyễn Quốc Anh						
13	013	25TQ1B_05	Trần Đức Anh						
14	014	25TQ1D_05	Bùi Dương Công Bảo						
15	015	25TQ1E_03	Bùi Thiên Bảo						
16	016	25TQ1F_02	Nguyễn Đào Chí Bảo						
17	017	25TQ1E_04	Nguyễn Đức Huy Bảo						
18	018	25TQ1A_03	Nguyễn Phan Gia Bảo						
19	019	25TQ1E_06	Nguyễn Thanh Gia Bảo						
20	020	25TQ1E_07	Phạm Hoàng Gia Bảo						
21	021	25TQ1D_06	Đình Phạm Thanh Bình						
22	022	25TQ1F_03	Nguyễn Nhật Chương						
23	023	25TQ1B_07	Lương Thành Công						
24	024	25TQ1B_08	Huỳnh Thế Cường						
25	025	25TQ1B_09	Lại Quốc Cường						
26	026	25TQ1D_07	Nguyễn Chí Cường						
27	027	25TQ1A_05	Trần Chí Cường						
28	028	25TQ1D_08	Võ Duy Cường						
29	029	25TQ1B_15	Đặng Ánh Đăng						
30	030	25TQ1C_06	Nguyễn Nhật Đăng						
31	031	25TQ1C_07	Trần Tấn Đăng						
32	032	25TQ1D_09	Huỳnh Thanh Danh						
33	033	25TQ1B_10	Nguyễn Thành Danh						
34	034	25TQ1B_13	Nguyễn Hữu Tấn Đạt						

35	035	25TQ1B_14	Nguyễn Thành	Đạt						
----	-----	-----------	--------------	-----	--	--	--	--	--	--

Tổng số: **35**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...*

Số sinh viên có mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .

Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số tờ giấy thi: . . . . .

**Giám thị 1**

**Giám thị 2**

**Duyệt**  
**Trưởng khoa**

**Thư ký khoa**

**DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC**

Tên môn : Chính trị

Học kỳ: 1

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A02

Ngày thi : 07/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	036	25TQ1E_10	Thạch Bune Davy						
2	037	25TQ1F_09	Nguyễn Lê Phú Điền						
3	038	25TQ1D_12	Lê Phạm Công Dự						
4	039	25TQ1B_16	Nguyễn Huy Đức						
5	040	25TQ1B_11	Nay Dung						
6	041	25TQ1C_03	Nguyễn Tiến Dũng						
7	042	25TQ1E_11	Nguyễn Thành Được						
8	043	25TQ1C_04	Huỳnh Phong Dương						
9	044	25TQ1C_05	Nguyễn Danh Dương						
10	045	25TQ1B_12	Phùng Dương						
11	046	25TQ1E_08	Cao Nhật Duy						
12	047	25TQ1F_04	Lê Ngọc Duy						
13	048	25TQ1D_10	Nguyễn Bảo Duy						
14	049	25TQ1E_09	Nguyễn Hà Duy						
15	050	25TQ1A_06	Nguyễn Nhật Duy						
16	051	25TQ1F_05	Nguyễn Trúc Duy						
17	052	25TQ1F_06	Phạm Đặng Khánh Duy						
18	053	25TQ1D_11	Phạm Khánh Duy						
19	054	25TQ1F_07	Phạm Thanh Hoài Duy						
20	055	25TQ1F_08	Phạm Trần Nhật Duy						
21	056	25TQ1A_56	Nguyễn Đình Hào						
22	057	25TQ1F_10	Nguyễn Minh Hào						
23	058	25TQ1F_11	Nguyễn Nhựt Hào						
24	059	25TQ1D_13	Phan Nhật Hào						
25	060	25TQ1E_12	Trương Nhật Hào						
26	061	25TQ1B_17	Võ Anh Hào						
27	062	25TQ1A_08	Phạm Phúc Hậu						
28	063	25TQ1D_14	Phan Minh Hiên						
29	064	25TQ1E_13	Lê Chí Hiếu						
30	065	25TQ1E_14	Phan Hoàng Chí Hiếu						
31	066	25TQ1B_19	Lê Văn Nhựt Hòa						
32	067	25TQ1D_15	Nguyễn Tiến Hoài						
33	068	25TQ1E_15	Huỳnh Huy Hoàng						
34	069	25TQ1A_55	Lê Minh Hoàng						

35	070	25TQ1B_18	Thái Huy	Hoàng						
----	-----	-----------	----------	-------	--	--	--	--	--	--

Tổng số: **35**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...*

Số sinh viên có mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .

Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số tờ giấy thi: . . . . .

**Giám thị 1**

**Giám thị 2**

**Duyệt**  
**Trưởng khoa**

**Thư ký khoa**

**DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC**

Tên môn : Chính trị

Học kỳ: 1

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A04

Ngày thi : 07/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	071	25TQ1A_09	Lê Ngọc Huân						
2	072	25TQ1B_23	Đào Duy Hùng						
3	073	25TQ1E_19	Hà Hoàng Hưng						
4	074	25TQ1B_20	Đoàn Văn Huy						
5	075	25TQ1C_08	Huỳnh Lê Xuân Huy						
6	076	25TQ1E_16	Nguyễn Khắc Huy						
7	077	25TQ1C_09	Tăng Gia Huy						
8	078	25TQ1E_17	Đặng Hoàng Huynh						
9	079	25TQ1B_22	Lý Huỳnh						
10	080	25TQ1E_18	Nguyễn Khánh Huỳnh						
11	081	25TQ1A_10	Bạch Hoàng Kha						
12	082	25TQ1A_11	Đào Minh Kha						
13	083	25TQ1B_24	Đỗ Văn Kha						
14	084	25TQ1F_13	Nguyễn Vũ Kha						
15	085	25TQ1F_14	Trần Nguyên Kha						
16	086	25TQ1C_11	Bùi Minh Khải						
17	087	25TQ1D_16	Hứa Vỹ Khang						
18	088	25TQ1D_17	Lê Trần Nguyên Khang						
19	089	25TQ1B_25	Nguyễn Công Khang						
20	090	25TQ1B_26	Nguyễn Doãn Hữu Khang						
21	091	25TQ1D_18	Nguyễn Phúc Khang						
22	092	25TQ1E_20	Nguyễn Tuấn Khang						
23	093	25TQ1C_10	Nguyễn Văn Khang						
24	094	25TQ1F_15	Nguyễn Văn Vịnh Khang						
25	095	25TQ1F_16	Võ Duy Khang						
26	096	25TQ1E_21	Võ Duy Khang						
27	097	25TQ1E_22	Nguyễn Việt Khang						
28	098	25TQ1D_19	Ngô Duy Khanh						
29	099	25TQ1E_23	Nguyễn Anh Khoa						
30	100	25TQ1E_24	Nguyễn Đức Anh Khoa						
31	101	25TQ1E_25	Nguyễn Ngọc Anh Khoa						
32	102	25TQ1F_17	Võ Anh Khoa						
33	103	25TQ1A_13	Hồ Đăng Khôi						
34	104	25TQ1D_21	Nguyễn Minh Khôi						

35	105	25TQ1E_26	Vương Nhật	Khôi						
----	-----	-----------	------------	------	--	--	--	--	--	--

Tổng số: **35**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...*

Số sinh viên có mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .

Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số tờ giấy thi: . . . . .

**Giám thị 1**

**Giám thị 2**

**Duyệt**  
**Trưởng khoa**

**Thư ký khoa**

**DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC**

Tên môn : Chính trị

Học kỳ: 1

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 07/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	106	25TQ1A_14	Trần Võ Đăng Khương						
2	107	25TQ1A_16	Nguyễn Trung Kiên						
3	108	25TQ1A_15	Nguyễn Trung Kiên						
4	109	25TQ1D_22	Chung Gia Kiệt						
5	110	25TQ1C_14	Đoàn Tuấn Kiệt						
6	111	25TQ1E_27	Khuru Tuấn Kiệt						
7	112	25TQ1D_23	Nguyễn Tuấn Kiệt						
8	113	25TQ1E_28	Ninh Tuấn Kiệt						
9	114	25TQ1B_27	Trần Anh Kiệt						
10	115	25TQ1A_17	Lương Thanh Lâm						
11	116	25TQ1C_16	Nguyễn Thân Lân						
12	117	25TQ1E_29	Vòng Nguyễn Phê Lê						
13	118	25TQ1D_24	Lê Hoàng Lân						
14	119	25TQ1B_28	Nguyễn Xuân Lộc						
15	120	25TQ1D_26	Phùng Xuân Lộc						
16	121	25TQ1F_19	Huỳnh Nguyễn Tấn Lợi						
17	122	25TQ1D_27	Nguyễn Tấn Lợi						
18	123	25TQ1F_18	Lê Huỳnh Long						
19	124	25TQ1D_25	Võ Thành Long						
20	125	25TQ1F_20	Nguyễn Võ Minh Luân						
21	126	25TQ1B_29	Liêu Huỳnh Lê Luận						
22	127	25TQ1A_54	Nguyễn Chi Lượng						
23	128	25TQ1A_18	Lê Thị Ngọc Mai						
24	129	25TQ1A_19	Chu Lê Trà Mi						
25	130	25TQ1F_21	Nguyễn Duy Minh						
26	131	25TQ1C_18	Trần Nhật Minh						
27	132	25TQ1D_28	Trần Quang Minh						
28	133	25TQ1F_22	Châu Thành Nam						
29	134	25TQ1C_20	Nguyễn Hoài Nam						
30	135	25TQ1A_21	Nguyễn Hoàng Nam						
31	136	25TQ1F_23	Trần Đức Nam						
32	137	25TQ1A_22	Lê Trọng Nghĩa						
33	138	25TQ1C_21	Nguyễn Thành Nghĩa						
34	139	25TQ1C_22	Nguyễn Hồng Ngoan						

35	140	25TQ1A_23	Nguyễn Minh	Ngọc						
36	141	25TQ1C_23	Đào	Nguyễn						
37	142	25TQ1A_24	Nguyễn Đình	Nguyễn						
38	143	25TQ1D_29	Trần Tuấn	Nguyễn						
39	144	25TQ1B_31	Võ Đình	Nguyễn						
40	145	25TQ1C_25	Nguyễn Chí	Nguyễn						
41	146	25TQ1C_26	Đoàn Thanh	Nhã						
42	147	25TQ1E_30	Lê Chí	Nhân						
43	148	25TQ1A_25	Lê Nguyễn Hoàng	Nhân						
44	149	25TQ1C_56	Nguyễn Ngọc	Nhân						
45	150	25TQ1E_31	Nguyễn Thiện	Nhân						
46	151	25TQ1B_32	Võ Phạm Trọng	Nhân						
47	152	25TQ1F_25	Huỳnh Bá	Nhẫn						
48	153	25TQ1F_26	Lâm Hữu	Phát						
49	154	25TQ1F_27	Nguyễn Tấn	Phát						
50	155	25TQ1D_30	Phan Thành	Phát						
51	156	25TQ1D_31	Trương Đại	Phát						
52	157	25TQ1D_32	Diệp Hoài	Phong						
53	158	25TQ1A_27	Lưu Chấn	Phong						
54	159	25TQ1A_28	Nguyễn Thế	Phong						
55	160	25TQ1B_33	Trần Chí	Phong						

Tổng số: **55**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...*

Số sinh viên có mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .

Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số tờ giấy thi: . . . . .

**Giám thị 1**

**Giám thị 2**

**Duyệt**

**Trưởng khoa**

**Thư ký khoa**

**DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC**

Tên môn : Chính trị

Học kỳ: 1

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A06

Ngày thi : 07/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	161	25TQ1C_29	Trần Đình Phong						
2	162	25TQ1E_32	Dương Gia Phú						
3	163	25TQ1C_30	Hồ Huỳnh Gia Phú						
4	164	25TQ1C_31	Trần Hồ Ngọc Phú						
5	165	25TQ1E_33	Hồ Hoàng Phúc						
6	166	25TQ1B_34	Nguyễn Hoàng Giao Phúc						
7	167	25TQ1C_33	Nguyễn Nhật Phúc						
8	168	25TQ1D_33	Lữ Minh Quân						
9	169	25TQ1F_29	Nguyễn Cao Quân						
10	170	25TQ1A_32	Nguyễn Minh Quân						
11	171	25TQ1F_30	Trần Minh Quân						
12	172	25TQ1C_34	Văn Việt Quân						
13	173	25TQ1E_34	Hoàng Đăng Quang						
14	174	25TQ1A_31	Lâm Nhật Quang						
15	175	25TQ1B_35	Nguyễn Ngọc Quý						
16	176	25TQ1B_36	Dương Hoàng Quý Quốc						
17	177	25TQ1A_33	Đỗ Trọng Quý						
18	178	25TQ1E_35	Thạch Lưu Minh Quyền						
19	179	25TQ1C_35	Dương Bình Sang						
20	180	25TQ1D_35	Nguyễn Hồ Hoài Sang						
21	181	25TQ1D_36	Nguyễn Thái Sang						
22	182	25TQ1C_36	Nguyễn Thanh Sang						
23	183	25TQ1B_37	Huỳnh Nguyễn Thái Sơn						
24	184	25TQ1B_38	Nguyễn Thanh Sơn						
25	185	25TQ1A_34	Hồ Lê Tuấn Tài						
26	186	25TQ1A_35	Phạm Tấn Tài						
27	187	25TQ1B_39	Trần Phan Đức Tài						
28	188	25TQ1C_37	Trần Tấn Tài						
29	189	25TQ1D_37	Từ Tấn Tài						
30	190	25TQ1C_38	Huỳnh Minh Tâm						
31	191	25TQ1A_37	Nguyễn Ngọc Tâm						
32	192	25TQ1B_40	Lý Thanh Tân						
33	193	25TQ1D_38	Nguyễn Phúc Tân						
34	194	25TQ1F_32	Lê Huỳnh Quang Tấn						

35	195	25TQ1C_40	Nguyễn Gia	Thái						
----	-----	-----------	------------	------	--	--	--	--	--	--

Tổng số: **35**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...*

Số sinh viên có mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .

Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số tờ giấy thi: . . . . .

**Giám thị 1**

**Giám thị 2**

**Duyệt**  
**Trưởng khoa**

**Thư ký khoa**

**DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC**

Tên môn : Chính trị

Học kỳ: 1

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A07

Ngày thi : 07/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	196	25TQ1B_43	Nguyễn Phong Thái						
2	197	25TQ1A_38	Phạm Đình Thái						
3	198	25TQ1C_41	Phan Vĩ Thái						
4	199	25TQ1D_39	Trương Minh Quốc Thái						
5	200	25TQ1E_37	Dương Văn Hoàng Thắng						
6	201	25TQ1F_34	Nguyễn Hiếu Thắng						
7	202	25TQ1B_41	Nguyễn Chí Thanh						
8	203	25TQ1B_42	Phạm Chí Thanh						
9	204	25TQ1E_36	Phạm Nhựt Thanh						
10	205	25TQ1F_33	Đỗ Đạt Thành						
11	206	25TQ1A_39	Diệp Thị Trang Thảo						
12	207	25TQ1C_42	Trần Thiện Thê						
13	208	25TQ1E_38	Nguyễn Nhật Thiên						
14	209	25TQ1C_43	Nguyễn Trần Phước Thiên						
15	210	25TQ1C_44	Ksor Thing						
16	211	25TQ1A_42	Bạch Hưng Thịnh						
17	212	25TQ1C_45	Huỳnh Công Thịnh						
18	213	25TQ1A_41	Lê Duy Thịnh						
19	214	25TQ1A_43	Lê Huỳnh Vũ Thịnh						
20	215	25TQ1F_36	Đỗ Duy Thức						
21	216	25TQ1B_45	Nguyễn Anh Tiến						
22	217	25TQ1B_46	Châu Kiều Hoài Tín						
23	218	25TQ1B_47	Trần Hoàng Minh Tính						
24	219	25TQ1C_46	Huỳnh Gia Toàn						
25	220	25CS1A_48T	Nguyễn Phạm Minh Trí						
26	221	25TQ1F_37	Lê Phát Triển						
27	222	25TQ1F_38	Hà Công Trọng						
28	223	25TQ1A_45	Nguyễn Phú Trọng						
29	224	25TQ1C_49	Võ Thành Trọng						
30	225	25TQ1A_46	Đặng Minh Trung						
31	226	25TQ1B_48	Huỳnh Quốc Trung						
32	227	25TQ1A_47	Đỗ Quang Trường						
33	228	25TQ1D_41	Nguyễn Mạnh Trường						
34	229	25TQ1D_42	Nguyễn Nhật Trường						

35	230	25TQ1B_49	Nguyễn Nhựt	Trường						
36	231	25TQ1B_50	Nguyễn Trần Nhựt	Trường						
37	232	25TQ1B_51	Nguyễn Anh	Tú						
38	233	25TQ1C_50	Đào	Tuấn						
39	234	25TQ1A_48	Nguyễn Huỳnh Anh	Tuấn						
40	235	25TQ1D_44	Trần Ngọc	Văn						
41	236	25TQ1D_43	Nguyễn Thiên	Vạn						
42	237	25TQ1E_39	Dương Gia	Vĩ						
43	238	25TQ1F_41	Trần Lê Tuấn	Vĩ						
44	239	25TQ1B_52	Nguyễn Quốc	Việt						
45	240	25TQ1F_39	Nguyễn Đỗ Thanh	Vinh						
46	241	25TQ1C_51	Nguyễn Quốc	Vinh						
47	242	25TQ1D_45	Phan Thái	Vinh						
48	243	24TQ1A_49	Triệu Cảnh	Vinh						
49	244	25TQ1F_40	Võ Quang	Vinh						
50	245	25TQ1F_42	Lâm Hoàng	Vũ						
51	246	25TQ1A_52	Phạm Hồ Khánh	Vũ						
52	247	25TQ1C_52	Nguyễn Thị Thuý	Vy						
53	248	25TQ1A_53	Quách Bảo	Xuyên						
54	249	25TQ1B_54	Võ Tư	Ý						

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...*

Tổng số: **54**

Số sinh viên có mặt: . . . . .

Số sinh vắng mặt: . . . . .

Số bài thi: . . . . .

Số tờ giấy thi: . . . . .

**Giám thị 1**

**Giám thị 2**

**Duyệt**  
**Trưởng khoa**

**Thư ký khoa**